

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/QĐ-TTg      Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng .... năm

...

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, HTQT (3b).

## QUY CHẾ

### Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân

#### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

###### 1. Đối tượng áp dụng

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là bộ); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (sau đây gọi là Liên hiệp hữu nghị).

###### 2. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Liên hiệp hữu nghị trong công tác đối ngoại nhân dân để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Thực hiện trong phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trong công tác đối ngoại nhân dân.

##### Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

2. Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin trong công tác đối ngoại nhân dân nhằm đánh giá toàn diện về công tác đối ngoại nhân dân, giúp các hoạt động đối ngoại nhân dân được triển khai hiệu quả, đóng góp vào việc thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng, giữ vững sự ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

3. Triển khai có hiệu quả việc theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đầu mối với các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân.



### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất quản lý nhà nước của Chính phủ đối với các hoạt động đối ngoại nhân dân và tính chủ động, sáng tạo của các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Liên hiệp hữu nghị.

2. Thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế làm việc của Chính phủ và các cơ chế phối hợp liên ngành do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quy định, quy chế làm việc của các bộ và địa phương.

3. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân; quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Quy chế này.

4. Công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, bảo đảm đúng nội dung, hiệu quả.

## **Chương II NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP**

### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng văn bản pháp quy, cơ chế, chính sách

a) Xây dựng chính sách, ban hành các văn bản quy phạm, điều khoản pháp luật và thực hiện quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp với các đoàn thể và tổ chức nhân dân trong công tác đối ngoại nhân dân phù hợp với trách nhiệm và chức năng của các bên liên quan.

c) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách của Nhà nước trong công tác đối ngoại nhân dân.

d) Hướng dẫn các địa phương, các đoàn thể và tổ chức nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật trong quá trình triển khai tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách của Nhà nước, pháp luật về công tác đối ngoại nhân dân

3. Thanh tra, kiểm tra

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện, xử lý vi phạm các quy định của pháp luật trong công tác đối ngoại nhân dân.

4. Khen thưởng

Đề xuất hình thức khen thưởng phù hợp và khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đối ngoại nhân dân.

## 5. Đào tạo, tập huấn

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn và kỹ năng hoạt động đối ngoại cho lực lượng làm công tác đối ngoại nhân dân.

## 6. Báo cáo và chia sẻ thông tin

Báo cáo, cung cấp, chia sẻ thông tin, số liệu, kết quả thực hiện chương trình và kế hoạch triển khai thời gian tiếp theo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 5. Nhiệm vụ phối hợp**

1. Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân.

2. Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Liên hiệp hữu nghị có trách nhiệm:

a) Chủ động triển khai nhiệm vụ phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình được quy định theo pháp luật.

b) Thực hiện nhiệm vụ phối hợp được quy định trong Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân.

### **Điều 6. Phương thức phối hợp**

Các phương thức phối hợp bao gồm:

#### 1. Báo cáo

a) Báo cáo định kỳ hàng năm: Báo cáo định kỳ gửi cho Bộ Ngoại giao phải trước ngày 15/12 hàng năm để Bộ Ngoại giao tổng hợp, gửi báo cáo định kỳ cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Báo cáo đột xuất theo đề nghị của Bộ Ngoại giao để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

#### 2. Họp giao ban

Bộ Ngoại giao chủ trì, tổ chức họp giao ban các đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ theo quy chế này 01 lần/năm để tổng kết, đánh giá hoạt động và xác định phương hướng, kế hoạch triển khai trong thời gian tiếp theo.

#### 3. Kiểm tra liên ngành về công tác đối ngoại nhân dân

a) Trên cơ sở kiến nghị của các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Liên hiệp hữu nghị, Bộ Ngoại giao chủ trì tổ chức việc kiểm tra liên ngành và xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất.

b) Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan và Liên hiệp hữu nghị có trách nhiệm cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra liên ngành.

#### 4. Các phương thức khác

Trong trường hợp cần cơ chế trao đổi thông tin gấp, các bên liên quan sẽ trao đổi trực tiếp, gửi công văn, thông báo bằng văn bản, tổ chức họp liên ngành hoặc các hình thức khác để cung cấp số liệu và các tài liệu liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm tổ chức, thực hiện quy chế**

1. Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Liên hiệp hữu nghị có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy chế.
2. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị báo cáo, tổ chức họp sơ kết và tổng kết hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế và thống nhất nội dung, chương trình phối hợp công tác năm tiếp theo.
3. Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế nếu có phát sinh, vướng mắc, các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Liên hiệp hữu nghị gửi văn bản về Bộ Ngoại giao để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**BẢN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN  
CÁC BỘ, BAN NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ LIÊN HIỆP HỮU NGHỊ**

<b>I. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</b>			
<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan</b>	<b>Ý kiến đóng góp</b>	<b>Giải trình của Bộ Ngoại giao</b>
1.	Bộ Quốc phòng (11269/BQP-ĐN ngày 12/10/2019)	- Nhất trí với dự thảo Quy chế .	- Đã tiếp thu ý kiến.
2.	Bộ Tư pháp (4263/BTP-HTQT ngày 29/20/2019)	<p>- Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1109/QĐ-TTg, Bộ Ngoại giao được giao phối hợp với các cơ quan liên trình Chính phủ ban hành Quy chế. Do đó, việc đề xuất ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế là chưa phù hợp về thẩm quyền ban hành văn bản đã được xác định tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg.</p> <p>- Về căn cứ ban hành Quyết định, theo quy định tại Điều 61 Nghị định 32/2016/NĐ-CP thì căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực. Do đó, đề nghị rà soát kỹ việc đưa Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 430/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ vào phần căn cứ của Quyết định ban hành Quy chế.</p> <p>- Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế quy định phạm vi áp dụng của Quy chế là “Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao</p>	<p>- Hình thức của Quy chế đã được quy định tại công văn số 11900/VPCP-HTQT của Văn phòng Chính phủ ngày 31/12/2019.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>

		<p>đôi thông tin giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Bộ,...”. Phạm vi áp dụng đang xác định là chưa phù hợp với đối tượng áp dụng của dự thảo là “các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ...”. Do đó, đề nghị cân nhắc phạm vi áp dụng của dự thảo Quy chế để phù hợp với Điểm d, Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1109/QĐ-TTg.</p> <p>- Về nội dung và phương thức phối hợp, dự thảo Quy chế đã quy định về các nội dung, nhiệm vụ phối hợp của các cơ quan trên cơ sở quy định tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg, tuy nhiên nội dung còn chưa được xác định cụ thể. Đề nghị soạn thảo nghiên cứu, xây dựng các quy định cụ thể về cách thức triển khai, trách nhiệm của các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đối với từng nội dung để bảo đảm hiệu quả của việc ban hành Quy chế và thuận lợi cho các cơ quan trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Đề nghị rà soát các quy định tại Điều 4 dự thảo Quy chế bảo đảm tiêu đề bao quát được nội dung cụ thể quy định. Đồng thời, đề nghị điều chỉnh lại hình thức trình bày của Khoản 3, 4 tương tự như Khoản 5 vì không có các điểm cụ thể trong khoản.</p> <p>- Về chế độ báo cáo, để đảm bảo sự chủ động cho các cơ quan phối hợp, đề nghị ghi rõ cụ thể thời gian báo cáo tại Khoản 1 Điều</p>	<p>- Đã tiếp thu và sửa lại trong dự thảo, cụ thể đã được quy định rõ hơn trong Điều 6.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



		<p>6 (Ví dụ: sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm) thay vì quy định chung chung, chưa xác định rõ như hiện nay.</p> <p>- Đề nghị chỉnh lý về kỹ thuật, thể thức trình bày văn bản bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>
3.	Bộ Công thương (8122/BCT-AP ngày 28/10/2019)	<p>- Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Quy chế.</p> <p>- Về phương thức phối hợp trong thực hiện chế độ báo cáo, đề nghị thực hiện theo Quy định tại Nghị định 09/2019/NĐ-CP quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời đề nghị điều chỉnh tần suất thực hiện báo cáo là 01 lần/năm.</p> <p>- Tại Mục 2 Điều 6, đề nghị hợp giao ban thực hiện 01 lần/năm</p> <p>- Tại điều 7, đề nghị bổ sung “Kinh phí phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin của các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Liên hiệp hữu nghị được ngân sách nhà nước cấp...”</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Trong công văn số 11900/VPCP-HTQT ngày 31/12/2019 của VPCP đã chỉ đạo không quy định về kinh phí thực hiện trong dự thảo.</p>
4.	Bộ Giao thông vận tải (9725/BGTVT-HTQT ngày 15/10/2019)	<p>- Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Quy chế.</p> <p>- Khoản 3 Điều 4: Đề nghị tách phần khen thưởng thành 1 Khoản riêng để đảm bảo tính rõ ràng.</p> <p>- Tại Điều 9: Đề nghị bỏ Khoản 1 do Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hiệu lực của Quy</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>

		<p>chế sẽ theo quy định nêu tại Điều 2 của Quyết định.</p> <p>- Đối với Khoản 2 Điều 9, đề nghị chuyển lên Điều 8 do Khoản này liên quan đến trách nhiệm thực hiện Quy chế và không liên quan đến hiệu lực thi hành.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>
5.	Bộ Giáo dục và Đào tạo (4815/BGDĐT-HTQT ngày 24/10/2019)	<p>- Đồng ý với nội dung Dự thảo.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p>
6.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (7716/BNN-HTQT ngày 15/10/2019)	<p>- Nhất trí với dự thảo Quy chế.</p> <p>- Bỏ Khoản 2 Điều 4 để tránh trùng lặp với điểm a,b,c tại Khoản 1 Quy chế.</p> <p>- Sửa Khoản 2 Điều 4 về thanh tra kiểm tra thành “ Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định của Nhà nước, pháp luật và khen thưởng trong công tác đối ngoại nhân dân”.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Khoản 1 Điều 4 quy định về việc xây dựng văn bản pháp quy, cơ chế, chính sách. Trong khi đó, Khoản 2 Điều 4 quy định về việc tuyên truyền. Đây là 2 phần khác nhau.</p> <p>- Đã tiếp thu và sửa lại quy định về thanh tra, kiểm tra và khen thưởng trong dự thảo.</p>
7.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (8101/BKHĐT-KTĐN ngày 31/10/2019)	<p>- Tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg, Bộ Ngoại giao được giao nhiệm vụ chủ trì trình Chính phủ ban hành Quy chế. Do đó, về thể thức văn bản, dự thảo Quy chế cần phù hợp với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, UBND tỉnh và nhiệm vụ, quyền hạn của</p>	<p>- Hình thức của Quy chế đã được quy định tại công văn số 11900/VPCP-HTQT của Văn phòng Chính phủ ngày 31/12/2019.</p> <p>- Để tránh trùng lặp và chồng chéo, Điều 5 dự thảo Quy chế đã viện dẫn</p>

		<p>cơ quan đầu mối, các cơ quan liên quan thường xuyên tới công tác đối ngoại nhân dân để từ đó có quy định rõ ràng trong phối hợp thực hiện công tác.</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin do trong Dự thảo hiện đang tập trung vào chế độ báo cáo, họp định kỳ giao ban.</p> <p>- Bổ sung thời hạn để các cơ quan thông báo về đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về hoạt động đối ngoại nhân dân khi Quy chế có hiệu lực.</p>	<p>Quyết định số 1109/QĐ-TTg trong đó có quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ ngành và địa phương, không cần thiết phải nhắc lại. Bên cạnh đó, phương thức phối hợp giữa các cơ quan liên quan cũng đã được phân rõ hơn tại Điều 6 dự thảo Quy chế.</p> <p>- Điều 6 trong dự thảo Quy chế “Phương thức phối hợp” đã nêu ra nhiều cách khác nhau trong việc phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan.</p> <p>- Tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “xây dựng cơ chế phối hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh với các đoàn thể và tổ chức nhân dân trong triển khai công tác đối ngoại nhân dân và tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân trên địa bàn địa phương”.</p>
8.	Bộ Nội vụ (5200/BNV-HTQT ngày 25/10/2019)	- Thống nhất với dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
9.	Bộ Y tế (6387/BYT- QT ngày 30/10/2019)	- Thống nhất với dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
10.	Bộ Khoa học và Công nghệ (3353/BKHCN- HTQT ngày	- Đề nghị rà soát lại căn cứ ban hành thứ năm để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.

	22/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Điều 4, Điều 5: Đề nghị bổ sung, cụ thể hoá các nội dung, nhiệm vụ phối hợp, trong đó đề nghị làm rõ nội dung, nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao; Liên hiệp hữu nghị; các Bộ ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, bảo đảm phù hợp với vị trí, vai trò, đặc thù của từng loại cơ quan đối với công tác đối ngoại nhân dân.</li> <li>- Bổ sung làm rõ cơ chế phối hợp tại dự thảo.</li> <li>- Phân tổ chức thực hiện, cần làm rõ trách nhiệm khác nhau của từng cơ quan, trong đó cần làm rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì là Bộ Ngoại giao và trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tránh trùng lặp và chồng chéo, Điều 5 dự thảo Quy chế đã viện dẫn Quyết định số 1109/QĐ-TTg trong đó có quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ ngành và địa phương, không cần thiết phải nhắc lại. Bên cạnh đó, phương thức phối hợp giữa các cơ quan liên quan cũng đã được phân rõ hơn tại Điều 6 dự thảo Quy chế.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> </ul>
11.	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (4195/BVHTTDL-HTQT ngày 17/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhất trí với dự thảo Quy chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> </ul>
12.	Bộ Tài nguyên và Môi trường (5309/BTNMT-HTQT ngày 16/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ bản nhất trí với bố cục và các nội dung tại dự thảo Quy chế.</li> <li>- Đối với nội dung về chế độ báo cáo, đề nghị xem xét mở rộng thời gian báo cáo giữa các kỳ báo cáo, đồng thời nghiên cứu phương án kết hợp với báo cáo đối ngoại hàng năm thay vì có báo riêng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> </ul>
13.	Thanh tra Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhất trí với dự thảo Quy chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> </ul>

	(1799/TTCP-HTQT ngày 10/10/2019)		
14.	Đài Truyền hình Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát lại căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư, căn cứ Quyết định số 430/QĐ-BNV ngày 21/4/2014 của Bộ Nội vụ, căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Tại Khoản 1 Điều 9 của Quy chế quy định: “Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”. Tuy nhiên Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng nên Quy chế không cần có quy định về hiệu lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> </ul>
15.	Đài Tiếng nói Việt Nam (2725/TNVN-HTQT ngày 23/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn toàn nhất trí với dự thảo Quy chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> </ul>
16.	Thông tấn xã Việt Nam (957/TTX-BTK ngày 14/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2 Điều 6: xem xét bổ sung cơ quan chủ trì tổ chức họp giao ban các đơn vị đầu mối.</li> <li>- Về kế hoạch kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất: tách ra thành 2 mục riêng; làm rõ hơn “kế hoạch kiểm tra liên ngành định kỳ” và “kiểm tra liên ngành đột xuất” và làm rõ thành phần tham gia đoàn kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo. Ngoài ra, những yêu cầu nội dung cụ thể liên quan đến kế hoạch thanh tra sẽ được làm rõ trong bản kế hoạch thanh tra do Bộ Ngoại giao xây dựng hàng năm.</li> </ul>
17.	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhất trí với dự thảo Quy chế.</li> <li>- Viện cần hỗ trợ trong việc đào tạo, bồi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> </ul>

	(2140/KHXX-HTQT ngày 31/10/2019)	<p>duỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm làm công tác đối ngoại nhân dân và tạo điều kiện để Viện tham gia các chương trình quốc gia, lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về công tác đối ngoại nhân dân.</p> <p>- Đặc biệt, cần tăng cường công tác chia sẻ, cập nhật thông tin về hoạt động đối ngoại nhân dân.</p>	
18.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2195/VHL-HTQT ngày 15/10/2019)	- Nhất trí với nội dung dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
19.	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (3836/BHXX-HTQT ngày 14/10/2019)	- Cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Quy chế và đề nghị Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng ban hành Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
20.	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (1081/BQLL-VP ngày 15/10/2019)	- Nhất trí với nội dung dự thảo.	- Đã tiếp thu ý kiến.
21.	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (1615/UBQLV-VP ngày 25/10/2019)	<p>- Không thể căn cứ vào Quyết định số 430/QĐ-BNV ngày 21/2/2014 của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Khoản 1, Khoản 2 Điều 1 của dự thảo Quy chế quy định về đối tượng áp dụng và phạm vi áp dụng đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh cho thống nhất nội dung.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 2 mục đích phối hợp, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm ý: “Nhằm thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong nước và ngoài nước thực hiện chủ trương, chính sách hoà bình, hữu nghị và hợp tác và phát triển”.</li> <li>- Điều 4 đề nghị điều chỉnh như sau: cụm từ “xây dựng văn bản quy phạm pháp quy” thành “xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”; tách nội dung thực thi pháp luật tại Điểm c Khoản 1 thành 1 khoản vì đây là nội dung riêng.</li> <li>- Điều 5 nhiệm vụ phối hợp: Đề nghị quy định chi tiết các nhiệm vụ phối hợp của các bên liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến và cân nhắc chỉnh sửa tại dự thảo để đảm bảo kỹ thuật trình bày của văn bản quy phạm pháp luật.</li> <li>- Từ ngữ sử dụng trong dự thảo Quy chế là những từ ngữ được sử dụng trong Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Để tránh trùng lặp và chồng chéo, Điều 5 dự thảo Quy chế đã viện dẫn Quyết định số 1109/QĐ-TTg trong đó có quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ ngành và địa phương, không cần thiết phải nhắc lại. Bên cạnh đó, phương thức phối hợp giữa các cơ quan liên quan cũng đã được phân rõ hơn tại Điều 6 dự thảo Quy chế.</li> </ul>
22.	Đại học Quốc gia Hà Nội (3271/ĐHQGHN-HTPT ngày 17/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng ý với dự thảo.</li> <li>- Về thời gian tổ chức họp giao ban các đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ theo quy chế (02 lần/ năm) tại Khoản 2 Điều 6, ĐHQGHN có ý kiến nên họp tổng kết 01 năm/lần hoặc họp giao ban trực tuyến 01/năm để tiết kiệm nguồn lực nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> </ul>

## II. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

2307/LHHN-VP ngày 14/10/2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đề xuất nêu chính xác căn cứ “Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 6/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”.</li><li>- Bổ sung căn cứ: “Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 19/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XII) về tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam trong tình hình mới”.</li> <li>- Điều 3: Đề xuất bổ sung từ “Chủ tịch” trước “Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam” cho đồng nhất với chủ thể chịu trách nhiệm thi hành quyết định.</li><li>- Nên viết gọn lại thành “Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân” do mục đích xây dựng Quy chế là nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.</li> <li>- Kiến nghị sử dụng thống nhất “quản lý nhà nước trong <u>lĩnh vực</u> đối ngoại nhân dân”</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Về căn cứ ban hành Quyết định, theo quy định tại Điều 61 Nghị định 32/2016/NĐ-CP thì căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực. Do đó, không cần bổ sung Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 19/9/2019 vào phần căn cứ pháp lý của Quyết định.</li><li>- Đã tiếp thu và sửa lại dự thảo.</li> <li>- Tại Điểm a Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định giao Bộ Ngoại giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chính phủ: “Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân”.</li><li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li></ul>
------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



	<p>thay cho “quản lý nhà nước trong công tác đối ngoại nhân dân”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị bổ sung nội dung: “Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối, giúp Chính phủ chủ trì theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân” vì hiện nay Chính phủ vẫn chưa chính thức giao cơ quan nào làm đầu mối, đồng thời Bộ Ngoại giao là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại.</li> <li>- Đề nghị bổ sung tách nhiệm của Bộ Ngoại giao với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ chủ trì theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.</li> <li>- Đề xuất bổ sung nội dung: “Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Liên hiệp hữu nghị phân công 1 đồng chí Lãnh đạo cơ quan phụ trách công tác theo dõi, tổng hợp, trao đổi thông tin về lĩnh vực đối ngoại nhân dân” để tiện trong việc phối hợp.</li> <li>- Đề xuất bổ sung nội dung: “Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Liên hiệp hữu nghị phân công một đơn vị thuộc cơ quan mình làm đầu mối giúp thực hiện nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, trao đổi thông tin về lĩnh vực đối ngoại nhân dân”.</li> <li>- Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Những nhiệm vụ này đã được quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Quyết định 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Như trên.</li> <li>- Như trên.</li> </ul>
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		phổ, đề xuất giao nhiệm vụ làm đơn vị đầu mối cho Liên hiệp hữu nghị các tỉnh/thành phố (đối với các địa phương đã có Liên hiệp hữu nghị).	
<b>III. ĐỊA PHƯƠNG</b>			
1.	An Giang (1247/SNgV-HTQT ngày 4/11/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
2.	Bà Rịa – Vũng Tàu (11739/UBND-VP ngày 11/11/2019)	- Thống nhất với dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
3.	Bắc Giang (550/SNgV-HTQT ngày 14/10/2019)	- Đề nghị xem xét sửa tên Quy chế thành “Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân”.  - Khoản 2 Điều 1: Đề nghị sửa tên đề mục “Phạm vi áp dụng” thành “Phạm vi điều chỉnh” cho nhất quán với đề mục ở Điều 1. - Tại Điều 4: Đề nghị bổ sung nội dung “Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về đối ngoại nhân dân”; xem xét sửa tên tiêu đề Điều 8 thành “Tổ chức thực hiện”.	- Tại Điểm a Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định giao Bộ Ngoại giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chính phủ: “Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân”. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.  - Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.

4.	Bắc Kạn (5815/UBND-VXNV ngày 17/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
5.	Bạc Liêu (4715/UBND-NV ngày 23/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
6.	Bắc Ninh (3677/UBND-NV ngày 14/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
7.	Bến Tre (5112/UBND- NgV ngày 14/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế. - Giao Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Ngoại vụ làm đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ nêu trên.	- Đã tiếp thu ý kiến.
8.	Cà Mau (680/SNV- HTQT ngày 14/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
9.	Cao Bằng (3591/UBND-NC ngày 14/10/2019)	- Tại phần tiêu đề Quy chế bổ sung thêm cụm từ “giữa các cơ quan liên quan” sau cụm từ “trao đổi thông tin” cho đầy đủ.  - Tại Điều 4: Bổ sung thêm một nội dung về “quản lý và hướng dẫn các đoàn thể và tổ chức nhân dân liên quan đến công tác đối	- Tại Điểm a Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định giao Bộ Ngoại giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chính phủ: “Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin về công tác đối ngoại nhân dân”. - Ý kiến trùng với Điểm d Khoản 1 Điều 4 trong dự thảo Quy chế.

		<p>ngoại nhân dân phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>- Khoản 3 Điều 4: Bổ sung thêm nội dung khen thưởng (tách ra thành mục riêng, không để chung với Khoản 3, vì tiêu đề của Khoản 3 chỉ là thanh tra, kiểm tra.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>
10.	Đắk Lắk (8491/UBND-NC ngày 16/10/2019)	<p>- Thống nhất về bố cục và thể thức văn bản</p> <p>- Tại Khoản 4 Điều 6: Đề nghị bổ sung điểm c như sau: “Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch định kỳ, đột xuất thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân tại địa phương” (Cho phù hợp với Quyết định 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ).</p> <p>- Đề nghị quy định rõ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công Sở Ngoại vụ là đầu mối thực hiện nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, phối hợp, chia sẻ thông tin trong công tác đối ngoại nhân dân trên địa bàn. Đối với địa phương không có Sở Ngoại vụ thì phân công Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Để hạn chế việc tổng hợp nhiều nội dung và các loại báo cáo định kỳ 6 tháng và cuối năm, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc điều chỉnh thời gian báo cáo tại Quy chế này (trước ngày 15 của tháng cuối kỳ) cho phù hợp với thời gian báo cáo hoạt động đối</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Những nhiệm vụ này đã được quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Quyết định 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Như trên.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>

		ngoại (trước 30/6 và 30/11 của năm) hoặc bổ sung thêm 1 mục trong biểu mẫu của Báo cáo hoạt động đối ngoại định kỳ.	
11.	Điện Biên (1021/SNgV-LTLS ngày 24/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
12.	Đồng Nai (12966/UBND-THNC ngày 08/11/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
13.	Đồng Tháp (430/UBND-ĐN ngày 23/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
14.	Gia Lai (678/SNgV- HTQT ngày 24/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
15.	Hà Nam (3026/UBND-NV ngày 11/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
16.	Hà Tĩnh (731/SNgV- HTQT ngày 24/10/2019)	- Sửa lại câu chữ trong dự thảo. - Tại Khoản 1 Điều 6: Đề nghị ghi rõ “Báo cáo định kỳ 02 lần/năm: Báo cáo định kỳ gửi Bộ Ngoại giao phải trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo (06 tháng đầu năm và tổng kết 01 năm) để Bộ Ngoại giao tổng hợp...” - Tại Khoản 2 Điều 6: Đề nghị tổ chức họp giao ban các đơn vị đầu mỗi thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế này 01 lần/ năm (hoặc nếu 02 lần/năm thì bao gồm 01 cuộc	- Đã tiếp thu ý kiến. - Đã cân nhắc và quy định rõ về thời hạn gửi báo cáo tại Điều 6 dự thảo Quy chế.  - Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.

		<p>sơ kết và 01 cuộc tổng kết).</p> <p>- Tại Điều 8 về trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế: Bổ sung “Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân nhằm theo dõi và cụ thể hoá các nhiệm vụ phù hợp với chức năng của các đơn vị địa phương”.</p>	<p>- Những nhiệm vụ này đã được quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Quyết định 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
17.	Hưng Yên (2579/UBND-NV ngày 17/10/2019)	<p>- Chính lại kỹ thuật văn bản</p> <p>- Về hiệu lực thi hành: Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Hiệu lực thi hành văn bản sẽ được ghi trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p>
18.	Kon Tum (2754/UBND-NC ngày 21/10/2019)	<p>- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p>
19.	Lai Châu (986/SNgV-LS ngày 15/10/2019)	<p>- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p>
20.	Lâm Đồng (836/NV-HTQT ngày 21/10/2019)	<p>- Thống nhất nội dung dự thảo.</p> <p>- Điều chỉnh lại căn cứ pháp lý.</p> <p>- Điều 3: Bổ sung “Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam”.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>
21.	Lào Cai (5031/UBND-	<p>- Thống nhất với các nội dung của dự thảo</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p>

	NC ngày 28/10/2019)	Quy chế.	
22.	Long An (1122/SNgV-HTQTLS ngày 23/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
23.	Nam Định (126/UBND-VP12 ngày 15/20/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
24.	Nghệ An (1613/SNgV-HTQT ngày 28/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sửa số, ký hiệu của văn bản thành “Số: /QĐ-TTg”.</li> <li>- Điều 2 của dự thảo Quyết định: Nếu ban hành văn bản cá biệt là hợp lý, còn nếu văn bản QPPL thì không đúng quy định pháp luật.</li> <li>- Đề nghị bỏ “Số: /QCPH-CP” và ngày tháng năm ban hành cho chính xác.</li> <li>- Tại Khoản 4 Điều 4 đề nghị bổ sung nội dung sau: Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ công chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị được giao kiêm nhiệm làm công tác đối ngoại để trang bị thêm kiến thức, kỹ năng trong quá trình công tác nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Tại Điều 5: Đề nghị bỏ câu “Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Liên hiệp hữu nghị có trách nhiệm”.</li> <li>- Tại Điều 6: Đề nghị bổ sung nội dung: Có các hình thức khen thưởng và khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Như trên.</li> <li>- Như trên</li> <li>- Trùng với Khoản 5 Điều 4 trong dự thảo Quy chế</li> <li>- Nên có câu “các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Liên hiệp hữu nghị có trách nhiệm:” để quy định rõ nhiệm vụ của các bên liên quan.</li> <li>- Các nội dung về khen thưởng đã được quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BNG ngày 01/11/2018 hướng dẫn thực</li> </ul>

		<p>công tác kiêm nhiệm về công tác đối ngoại vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đối ngoại nhân dân theo quy định; Đề nghị bỏ câu “Các phương thức phối hợp bao gồm”.</p> <p>- Tại Điều 9: Đề nghị chỉnh sửa tiêu đề thành “Điều khoản thi hành” và bỏ Khoản 1 để chính xác.</p>	<p>hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>
	Ninh Bình (419/UBND-VP9 ngày 23/10/2019)	<p>- Chỉnh sửa về lỗi kỹ thuật văn bản.</p> <p>- Tại Điều 6: Đề nghị quy định rõ cơ quan chủ trì tổ chức họp giao ban các đơn vị đầu mối và thời gian thực hiện.</p> <p>- Tại Điều 9: Đề nghị bỏ cụm từ “Điều 9. Hiệu lực thi hành”, bỏ Khoản 1 của Điều 9 và chuyển Khoản 2 của Điều 9 thành Khoản 3 Điều 8.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p>
25.	Phú Thọ (981/SNgV- HTQT ngày 21/10/2019)	<p>- Nhất trí về bố cục nhưng nên đánh số trang vào mỗi tờ của dự thảo.</p> <p>- Khoản 3 Điều 6: Đề nghị bổ sung thành: Trong trường hợp cần cơ chế trao đổi thông tin gấp, các bên liên quan sẽ trao đổi trực tiếp, gửi công văn, thông báo bằng văn bản, tổ chức họp liên ngành hoặc các hình thức khác như: qua điện thoại, mạng internet,...; cung cấp số liệu và các tài liệu có liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</p> <p>- Trong dự thảo Quy chế đã đề cập đến các phương thức khác nhưng không ghi chi tiết để tránh liệt kê thiếu.</p>
26.	Quảng Nam (1152/SNgV-PCPNN)	<p>- Thống nhất với nội dung dự thảo.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến.</p>



	ngày 04/11/2019)		
27.	Quảng Ngãi (5621/UBND-NC ngày 14/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
28.	Quảng Ninh (1826/SNgV-VP ngày 16/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
29.	Quảng Trị (1081/SNgV-VP ngày 21/10/2019)	- Hoàn toàn thống nhất với bố cục, nội dung dự thảo.	- Đã tiếp thu ý kiến.
30.	Sóc Trăng (2200/UBND-NV ngày 17/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
31.	Sơn La (3592/UBND- NC ngày 25/20/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
32.	Thái Bình (327/SNgV- HTQT ngày 16/10/2019)	- Quy chế cần nêu rõ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan theo từng nội dung, nhiệm vụ công việc cụ thể, tránh trùng lặp hoặc nội dung chung chung. Ví dụ, về nội dung “Xây dựng văn bản pháp quy, cơ chế, chính sách”: Cần nêu rõ cơ quan đầu mối tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách; cơ chế phối hợp với Liên hiệp và các bộ, ngành, địa phương như thế nào. Hoặc về nội dung “thanh tra, kiểm tra trong công tác đối ngoại nhân dân”: Cần nêu rõ các nội dung, quy trình, đối tượng tham gia, cơ chế phối hợp thanh tra, kiểm tra như thế nào.	- Để tránh trùng lặp và chồng chéo, Điều 5 dự thảo Quy chế đã viện dẫn Quyết định số 1109/QĐ-TTg trong đó có quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ ngành và địa phương, không cần thiết phải nhắc lại. Bên cạnh đó, phương thức phối hợp giữa các cơ quan liên quan cũng đã được phân rõ.
33.	Thái Nguyên	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo	- Đã tiếp thu ý kiến.

	(4214/UBND-KGVX ngày 10/10/2019)	Quy chế.	
34.	Thanh Hoá (1030/SNgV-HTQT ngày 21/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
35.	Thừa Thiên Huế (7539/UBND-KH ngày 14/10/2019)	- Cơ bản thống nhất với bố cục của Quy chế. - Tại Điểm a Khoản 4 Điều 6: Đề nghị điều chỉnh thành: “ Trên cơ sở kiến nghị của các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Liên hiệp hữu nghị, Bộ Ngoại giao xây dựng kế hoạch và chủ trì các đoàn kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra liên ngành và kiến nghị các giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện công tác đối ngoại nhân dân.	- Đã tiếp thu ý kiến. - Đã tiếp thu và sửa lại dự thảo và trở thành Khoản 3 Điều 6.
36.	Tiền Giang (4538/UBND-NCPC ngày 25/10/2019)	- Đề nghị Bộ Ngoại giao nghiên cứu đưa vào Quy chế các nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các bên đã được phê duyệt tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	- Để tránh trùng lặp và chồng chéo, Điều 5 dự thảo Quy chế đã viện dẫn Quyết định số 1109/QĐ-TTg trong đó có quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ ngành và địa phương, không cần thiết phải nhắc lại. Bên cạnh đó, phương thức phối hợp giữa các cơ quan liên quan cũng đã được phân rõ.
37.	Trà Vinh (48/BCH-VP ngày 16/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
38.	Tuyên Quang (739/SNgV-LS ngày	- Đề nghị bỏ các căn cứ bao gồm: Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư,	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.

21/10/2019)	<p>Quyết định số 430/QĐ-BNV ngày 21/4/2014 của Bộ Nội vụ, Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 2 của dự thảo Quyết định của Thủ tướng quy định “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký” là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</li> <li>- Đề nghị thống nhất cách gọi trong suốt văn bản là “Ủy ban nhân các tỉnh”.</li> <li>- Khoản 2 Điều 1: Đề nghị chỉnh sửa tiêu đề Khoản 2 “Phạm vi áp dụng” thành “Phạm vi điều chỉnh”.</li> <li>- Khoản 4 Điều 4: Đề nghị sửa tiêu đề Khoản 4 “Đào tạo, tập huấn” thành “Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn” và sửa nội dung Khoản 4 thành “Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn...”</li> <li>- Điểm a Khoản 1 Điều 6: Đề nghị sửa thành: “a) Báo cáo định kỳ 02 lần/năm (báo cáo 06 tháng đầu năm và báo cáo năm): Báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm gửi cho Bộ Ngoại giao phải trước ngày 15/6; báo cáo năm gửi Bộ Ngoại giao phải trước ngày 15/12 để Bộ Ngoại giao tổng hợp, gửi báo cáo định kỳ cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu lực thi hành văn bản pháp luật sẽ được ghi trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</li> <li>- Đã thống nhất thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã cân nhắc và quy định rõ về thời hạn gửi báo cáo tại Điều 6 dự thảo Quy chế.</li> </ul>
-------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2 Điều 6: Đề nghị sửa thành “Tổ chức họp... để sơ kết, tổng kết, đánh giá...”.</li> <li>- Điều 9: Đề nghị bỏ Khoản 1 vì thời điểm có hiệu lực thi hành của dự thảo Quy chế ban hành kèm theo dự thảo Quyết định chính là thời điểm có hiệu lực của dự thảo Quyết định và đã được quy định tại Điều 2 của dự thảo Quyết định; Đề nghị chỉnh sửa Khoản 2 vì đó không phải là quy định về hiệu lực thi hành mà quy định về tổ chức thực hiện.</li> <li>- Đề nghị điều chỉnh kiểu chữ tại phần Căn cứ ban hành văn bản sang kiểu chữ nghiêng.</li> <li>- Đề nghị sửa cơ quan ban hành văn bản thành “Thủ tướng Chính phủ”; bỏ số ký hiệu và ngày tháng năm ban hành văn bản vì Quy chế ban hành kèm theo Quyết định không có số ký hiệu; sửa điểm “a.” thành “a)”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> </ul>
39.	Vĩnh Long (3953/UBND- NVKTĐN ngày 15/20/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
40.	Vĩnh Phúc (535/SNgV-LS ngày 22/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Khoản 2 Điều 1: “Phạm vi áp dụng” đổi thành “Phạm vi điều chỉnh” để thống nhất với tên của Điều 1.</li> <li>- Tại Điều 4: Đề nghị bổ sung nội dung” Đề xuất khen thưởng và khen thưởng”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> </ul>
41.	Yên Bái (3011/UBND- NV ngày 28/10/2019)	- Tại Quy chế đề nghị bỏ số ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành văn bản.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Khoản 2 Điều 4 đề nghị bổ sung thêm nội dung phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng đối với công tác đối ngoại nhân dân.</li> <li>- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm các nội dung cụ thể của công tác đối ngoại nhân dân để thuận tiện trong quá trình tổ chức thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Quy chế sẽ tập trung vào phương thức, cách thức phối hợp, trao đổi, tổng hợp thông tin giống như quy định ở tên văn bản.</li> </ul>
42.	Phú Yên (5297/UBND-KGVX ngày 15/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> </ul>
43.	Thành phố Cần Thơ (1670/SNgV-HTQT ngày 22/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> </ul>
44.	Thành phố Đà Nẵng (7326/UBND-SNG ngày 30/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> </ul>
45.	Thành phố Hải Phòng (6656/UBND-KTĐN ngày 28/10/2019)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bỏ Điều 5 “Nhiệm vụ phối hợp” vì có nội dung trùng với nội dung của “Nội dung phối hợp” và sửa lại tên điều thành “Nội dung và nhiệm vụ phối hợp.</li> <li>- Tại Điểm a Khoản 1 Điều 4: Bổ sung từ “tham mưu” vào điểm để thành “xây dựng và tham mưu xây dựng chính sách...” bởi có thể phát sinh những cơ chế, chính sách không thuộc thẩm quyền ban hành của các cơ quan phối hợp.</li> <li>- Tại Điểm b Khoản 1 Điều 4: Đề nghị bỏ cụm từ “quản lý nhà nước” ở cuối điểm này</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là 2 phần có nội dung hoàn toàn khác nhau trong dự thảo, nên tách ra để làm rõ từng phần.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> </ul>

		<p>cho phù hợp với tất cả chức năng của tất cả các bên liên quan được nhắc đến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Khoản 5 Điều 4: Đề nghị sửa lại cho rõ và đầy đủ hơn thành “Báo cáo, cung cấp chia sẻ thông tin, số liệu, kết quả thực hiện và chương trình, kế hoạch triển khai công tác đối ngoại nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ được giao”.</li> <li>- Chuyển Khoản 2 Điều 5 trong dự thảo thành Khoản 6 Điều 4.</li> <li>- Tại Khoản 1 Điều 6: Đề nghị điều chỉnh Khoản 1 để thành “Chế độ báo cáo”</li> <li>- Tại Điểm a Khoản 1 Điều 6: Đề nghị bổ sung và sửa lại cho rõ (vì Quy chế do Thủ tướng Chính phủ ban hành nên trước hết, cần có thời hạn gửi báo cáo theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, tiếp đó mới đến thời hạn cho các bên liên quan) và sẽ thành “a. Báo cáo định kỳ do Bộ Ngoại giao tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 02 lần/năm (6 tháng và cả năm) trước ngày.... Của tháng cuối kỳ; các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và Liên hiệp hữu nghị gửi báo cáo định kỳ cho Bộ Ngoại giao trước ngày ... của tháng cuối kỳ để tổng hợp.</li> <li>- Tại Khoản 2 Điều 6: Bổ sung từ “sơ kết” vào mục này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu ý kiến.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Đã tiếp thu ý kiến và cân nhắc chỉnh sửa tại dự thảo để đảm bảo kỹ thuật trình bày của văn bản quy phạm pháp luật.</li> </ul>
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Khoản 3 Điều 6: Đề nghị bỏ từ “cơ chế” để thành “3. Trong trường hợp cần trao đổi thông tin gấp...”</li> <li>- Tại Điều a Khoản 4 Điều 6: Đề nghị sửa thành “Bộ Ngoại giao chủ trì phối hợp với các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Liên hiệp hữu nghị xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức triển khai thực hiện.</li> <li>- Tại Điều 8 “Trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế”: Đề nghị bổ sung mục 3: “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương ban hành Quy chế phối hợp theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Như trên</li> <li>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.</li> <li>- Những nhiệm vụ này đã được quy định tại Điều b Khoản 4 Điều 1 Quyết định 1109/QĐ-TTg ngày</li> </ul>
46.	Thành phố Hà Nội (4829/UBND-KGVX ngày 29/10/2019)	- Thống nhất với các nội dung của dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.
47.	Thành phố Hồ Chí Minh (5036/UBND-VX ngày 04/12/2019)	- Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Quy chế.	- Đã tiếp thu ý kiến.